Câu 3:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Tạo lịch biểu thành công | Người dùng smartphone | Người dùng có thể tạo lịch biểu cho hoạt động thể chất khi nhập đúng và đủ các thông tin cần thiết |
| 2 | Tạo lịch biểu không có tên hoạt động | Người dùng smartphone | Ứng dụng tự động đặt tên cho hoạt động dựa trên các thông tin được nhập vào |
| 3 | Tạo lịch biểu với mục tiêu quãng đường có giá trị âm | Người dùng smartphone | Giá trị của mục tiêu quãng đường không được bé hơn hoặc bằng 0 |

Test case 1

|  |  |
| --- | --- |
| ***Test case*** | **Tạo lịch biểu thành công** |
| *Related Use case* | *Tạo lịch biểu cho hoạt động thể chất* |
| *Context* | * *Trên cơ sở dữ liệu người dùng hiện đã có một người dùng hợp lệ với thông tin đăng nhập (username “user\_1”, password: “abc123”)* |
| *Input Data* | * *Tên hoạt động thể chất: Đi bộ 4km* * *Loại hoạt động: (chọn từ dropdown) Đi bộ* * *Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần* * *Nhắc nhở: Có* * *Thời điểm nhắc nhở: 9:00 AM* * *Nhắc nhở trước: 15 phút* * *Đặt mục tiêu: (chọn checkbox) Quãng đường* * *Mục tiêu quãng đường: 4.1 km* * *Mục tiêu thời gian: (để mặc định)* * *Mục tiêu tốc độ trung bình: (để mặc định)* |
| *Expected Output* | * *Lịch biểu mới với các thông tin giống với các giá trị đã nhập được lưu trên thiết bị và cơ sở dữ liệu* * *Người dùng được chuyển hướng về màn hình “Tạo lịch biểu”* * *Khi đồng hồ trên thiết bị chuyển sang 8:45 AM, một thông báo sẽ hiện lên nhắc nhở người dùng* |
| *Test steps* | 1. *Đăng nhập vào hệ thống: (username “user\_1”, password: “abc123”)* 2. *Chọn chức năng “Tạo lịch biểu”* 3. *Nhấn nút “Lịch biểu mới”* 4. *Nhập thông tin như Input Data* 5. *Nhấn nút “Tạo mới”* |
| *Actual Output* |  |
| *Result* | *Passed / Failed* |

Test case 2

|  |  |
| --- | --- |
| ***Test case*** | **Tạo lịch biểu không có tên hoạt động** |
| *Related Use case* | *Tạo lịch biểu cho hoạt động thể chất* |
| *Context* | * *Trên cơ sở dữ liệu người dùng hiện đã có một người dùng hợp lệ với thông tin đăng nhập (username “user\_1”, password: “abc123”)* |
| *Input Data* | * *Tên hoạt động thể chất: (để trống)* * *Loại hoạt động: (chọn từ dropdown) Đi bộ* * *Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần* * *Nhắc nhở: Có* * *Thời điểm nhắc nhở: 9:00 AM* * *Nhắc nhở trước: 15 phút* * *Đặt mục tiêu: (chọn checkbox) Quãng đường* * *Mục tiêu quãng đường: 4.1 km* * *Mục tiêu thời gian: (để mặc định)* * *Mục tiêu tốc độ trung bình: (để mặc định)* |
| *Expected Output* | * *Lịch biểu mới với các thông tin giống với các giá trị đã nhập được lưu trên thiết bị và cơ sở dữ liệu, có tên “Đi bộ 4km – 9:00AM hàng ngày”* * *Người dùng được chuyển hướng về màn hình “Tạo lịch biểu”* * *Khi đồng hồ trên thiết bị chuyển sang 8:45 AM, một thông báo sẽ hiện lên nhắc nhở người dùng* |
| *Test steps* | 1. *Đăng nhập vào hệ thống: (username “user\_1”, password: “abc123”)* 2. *Chọn chức năng “Tạo lịch biểu”* 3. *Nhấn nút “Lịch biểu mới”* 4. *Nhập thông tin như Input Data* 5. *Nhấn nút “Tạo mới”* |
| *Actual Output* |  |
| *Result* | *Passed / Failed* |

Test case 3

|  |  |
| --- | --- |
| ***Test case*** | **Tạo lịch biểu với mục tiêu quãng đường có giá trị âm** |
| *Related Use case* | *Tạo lịch biểu cho hoạt động thể chất* |
| *Context* | * *Trên cơ sở dữ liệu người dùng hiện đã có một người dùng hợp lệ với thông tin đăng nhập (username “user\_1”, password: “abc123”)* |
| *Input Data* | * *Tên hoạt động thể chất: Đi bộ 4km* * *Loại hoạt động: (chọn từ dropdown) Đi bộ* * *Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần* * *Nhắc nhở: Có* * *Thời điểm nhắc nhở: 9:00 AM* * *Nhắc nhở trước: 15 phút* * *Đặt mục tiêu: (chọn checkbox) Quãng đường* * *Mục tiêu quãng đường: -4.1 km* * *Mục tiêu thời gian: (để mặc định)* * *Mục tiêu tốc độ trung bình: (để mặc định)* |
| *Expected Output* | * *Thông báo lỗi hiện lên bên dưới trường “Mục tiêu quãng đường” với nội dung: “Quãng đường phải là giá trị thập phân lớn hơn 0”* * *Không hoạt động mới nào được tạo ra* * *Người dùng không được chuyển hướng* |
| *Test steps* | 1. *Đăng nhập vào hệ thống: (username “user\_1”, password: “abc123”)* 2. *Chọn chức năng “Tạo lịch biểu”* 3. *Nhấn nút “Lịch biểu mới”* 4. *Nhập thông tin như Input Data* 5. *Nhấn nút “Tạo mới”* |
| *Actual Output* |  |
| *Result* | *Passed / Failed* |